

Phụ lục VIII

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

(Kèm theo Quy định mở ngành đào tạo được ban hành theo Quyết định số/QĐ-ĐHQG ngày...tháng...năm... của Giám đốc ĐHQG-HCM)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC

1. Thông tin tổng quát

- Tên môn học:

- + Tiếng Việt: **QUAN HỆ KINH TẾ QUỐC TẾ**
- + Tiếng Anh: **International Economic Relations**

- Mã số môn học:

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:

- | | |
|--|--|
| <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ bản | <input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành |
| <input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức chuyên ngành | <input type="checkbox"/> Kiến thức khác |
| <input type="checkbox"/> Môn học chuyên về kỹ năng chung | <input type="checkbox"/> Môn học đồ án/luận văn tốt nghiệp |

- Số tín chỉ: 02

+ Lý thuyết : 01

+ Thực hành: 01

- Môn học tiên quyết/Môn học trước: Nguyên lý Kinh tế vĩ mô

- Môn học song hành: Nguyên lý Kinh tế vĩ mô

2. Mô tả môn học

(vị trí của môn học đối với chương trình đào tạo (CTĐT), những mục đích và nội dung chính yếu của môn học)

Quan hệ kinh tế quốc tế (IER) cung cấp hiểu biết sâu sắc về các hoạt động cơ bản của kinh tế quốc tế bao gồm sự dịch chuyển về hàng hóa, về vốn, về tiền tệ, về sức lao động và khoa học công nghệ đặt trong mối quan hệ giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ và doanh nghiệp. Từ lý thuyết nền tảng giải thích sự hình thành, vận động và phát triển của kinh tế quốc tế cùng với các công cụ phân tích từ kinh tế, kinh doanh và khoa học chính trị, các chủ thể xây dựng chiến lược và chính sách thích hợp khi tham gia vào các quan hệ kinh tế quốc tế này.

3. Tài liệu học tập

(Các giáo trình, tài liệu tham khảo, các phần mềm, không quá 5 cuốn)

Giáo trình:

1. Võ Thanh Thu, **Quan hệ Kinh tế Quốc tế** — Nhà xuất bản Lao động Xã hội, 2012.

Tài liệu khác:

1. Robert C Feenstra; Alan M Taylor, **International Economics**, Worth Publishers;
2. Paul R Krugman; Maurice Obstfeld; and Marc J Melitz, **The International economics theory and policy**, Pearson Series in Economics
3. Thomas Pugel, **International Economics**, Mcgraw-Hill Series in Economics, https://www.academia.edu/25999634/International_Economics_-_Thomas_Pugel
4. Nguyễn Thanh Hoàng, Attracting and Benefiting from Foreign Direct Investment under Absorptive Capacity. The case of Vietnam. Publisher Technische Universiteit Eindhoven, 2011. <https://pure.tue.nl/ws/files/2991968/693574.pdf>

Sinh viên tự cập nhật thông tin qua sách báo và các tài liệu có liên quan khác.

4. Mục tiêu môn học

(các mục tiêu tổng quát của môn học, thể hiện sự liên quan với các chuẩn đầu ra (X.x.x) của CTĐT và trình độ năng lực (TĐNL) được phân bổ cho môn học)

Mục tiêu (Gx) (1)	Mô tả mục tiêu (2)	CDR của CTĐT (3)	TĐNL (4)
G1. Kiến thức chuyên sâu	Sinh viên được cung cấp kiến thức về quan hệ kinh tế quốc tế (QHKTQT), hiểu và phân biệt được khái niệm liên quan đến QHKTQT; nắm rõ các chủ thể và khách thể tham gia vào QHKTQT; hiểu được lý thuyết cơ bản hình thành nên QHKTQT; nắm được các công cụ phân tích để vận dụng vào thực tiễn, giải thích, đánh giá, nhận định một hiện tượng, hoạt động thuộc HTKTQT	Chuyên sâu	II-V
	Viết các bài phân tích chính sách QHKTQT hoặc cao hơn là tham gia vào quá trình hoạch định chính sách phát triển	Mở rộng	II-V
G2. Kỹ năng	Ứng dụng kiến thức và công cụ cần thiết cho việc nhận dạng, phân tích và tìm lời đáp cho những vấn đề QHKTQT như một nhà kinh tế và sẽ tạo nên những khác biệt cho sự phát triển của thế giới	Tư duy phản biện	II-V
	Vận dụng các quy luật QHKTQT trong thiết kế, thực hiện, điều hành các hoạt động kinh tế trong phạm vi đơn vị, ngành và quốc gia, đem lại lợi ích cho đơn vị và xã hội nói chung.	Giải quyết vấn đề Quản trị	III-VI
G3. Nhận thức của công dân toàn cầu	Hiểu và có thái độ khách quan đối với sự vận động của các quy luật kinh tế.	Tôn trọng sự khác biệt	II-V
	Có khả năng nghiên cứu, đề xuất được những chính sách, những hoạt động kinh tế làm gia tăng lợi ích kinh tế và lợi ích xã hội.	Trách nhiệm tiên phong	IV-VI

(1): Ký hiệu mục tiêu của môn học. (2): Mô tả các mục tiêu bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR (X.x.x) và bối cảnh áp dụng tổng quát

(3), (4): Ký hiệu CDR của CTĐT và TĐNL tương ứng được phân bổ cho môn học.

5. Chuẩn đầu ra môn học

(các mục cụ thể hay CDR của môn học và mức độ giảng dạy I, T, U)

CDR (1)	Mô tả CDR (2)	Mức độ giảng dạy (I, T, U) (3)
G1. Kiến thức: chuyên sâu & mở rộng	- Trình bày ý kiến thảo luận/ Bày tỏ quan điểm cá nhân liên quan đến nội dung nghiên cứu : các lý thuyết kinh tế, các mô hình kinh tế, các ứng dụng thực tiễn... - Nhận thức được bản chất của các nội dung nghiên cứu trong QHKTQT	T-U
G2. Kỹ năng	- Trình bày một vấn đề kinh tế quan tâm thông qua Đề cương nghiên cứu	U

	- Tìm được giải đáp cho vấn đề quan tâm thông qua Bài viết.	
G3. Thái độ	Quan điểm và trách nhiệm cá nhân thể hiện thông qua các lập luận khoa học, cơ sở luật pháp và cơ sở thực tiễn	U

(1): Ký hiệu CDR của môn học

(2): Mô tả CDR, bao gồm các động từ chủ động, các chủ đề CDR ở cấp độ 4 (X.x.x.x) và bối cảnh áp dụng cụ thể.

(3): I (Introduce): giới thiệu; T (Teach): dạy; U (Utilize): sử dụng

6. Đánh giá môn học

(các thành phần, các bài đánh giá, các tiêu chí đánh giá, chuẩn đánh giá, và tỷ lệ đánh giá, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học)

Thành phần đánh giá (1)	Bài đánh giá (Ax.x) (2)	CDR môn học (G.x.x) (3)	Tỷ lệ % (4)
A1. Đánh giá quá trình	A1.1 Phát biểu		Điểm cộng
	A1.2 Hiện diện		
A2. Đánh giá giữa kỳ	A2.1 Quiz sau mỗi buổi học lý thuyết	SV hiểu được lý thuyết, minh họa bằng hiện tượng thực tiễn	30%
A3. Đánh giá cuối kỳ	A3.1 Trình bày nhận định về một vấn đề trong QHKTQT	Vận dụng lý thuyết để giải thích hiện tượng thực tế; hoặc bổ sung lý thuyết do thực tế phát sinh	70%
	A3.2 Phản biện	Phản biện quan điểm	

(1): các thành phần đánh giá của môn học. (2): các bài đánh giá

(3): các CDR được đánh giá.

(4): Tỷ lệ điểm của các bài đánh giá trong tổng điểm môn học

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

(các nội dung giảng dạy theo buổi học, thể hiện sự tương quan với các CDR của môn học, các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà) và các bài đánh giá của môn học)

Lý thuyết + Thực hành

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)
1.1	I. Giới thiệu - Giới thiệu môn học - Khái quát QHKTQT Chương 1: Tổng quan về Quan hệ Kinh tế Quốc tế 1.1 Một số khái niệm, đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học 1.2 Những chiến lược phát triển của các nước trên thế giới 1.3 Bối cảnh quốc tế của các quan hệ kinh tế quốc tế	Nắm tổng quát về môn QHKTQT Hiểu lý thuyết	GV hướng dẫn lý thuyết	
1.2	Các khái niệm về QHKTQT	Hiểu các khái niệm cơ bản	SV thảo luận nhóm và trình bày	Quiz 1
2+3	II. Các lý thuyết QHKTQT Chương 2: Thương mại quốc tế 2.1 Khái niệm và các hình thức	Hiểu lý thuyết	GV hướng dẫn lý thuyết	

	<p>của thương mại quốc tế</p> <p>2.2 Các học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế</p> <p>2.3 Giá cả và tỷ lệ trao đổi trong thương mại quốc tế</p> <p>2.4 Những đặc điểm cơ bản của thương mại quốc tế hiện nay</p>			
4	<p>Chương 4: Thương mại dịch vụ quốc tế</p> <p>4.1 Một số vấn đề cơ bản về dịch vụ</p> <p>4.2 Thương mại dịch vụ quốc tế</p> <p>4.3 Thương mại dịch vụ trong khuôn khổ WTO</p>			
5	<p>Chương 3: Chính sách thương mại quốc tế</p> <p>3.1 Khái niệm và các hình thức của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>3.2 Các nguyên tắc áp dụng trong chính sách thương mại quốc tế</p> <p>3.3 Các biện pháp áp dụng trong chính sách thương mại quốc tế</p>			
5.2	4.4 Các cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực dịch vụ		SV thảo luận nhóm	Quiz 2
6	<p>Chương 5: Đầu tư quốc tế</p> <p>5.1 Khái niệm, nguyên nhân hình thành và phát triển của đầu tư quốc tế</p> <p>5.2 Các hình thức đầu tư quốc tế</p> <p>5.3 Các xu hướng của đầu tư quốc tế</p> <p>5.4 Vai trò của đầu tư quốc tế</p>			
6.2	5.5 Thực trạng đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 7.3 Một số định chế tài chính quốc tế		SV thảo luận nhóm và viết báo cáo	Quiz 3
7	Lý thuyết về di chuyển lao động quốc tế			
8	<p>Chương 7: Quan hệ quốc tế về tiền tệ</p> <p>7.1 Quan hệ tiền tệ quốc tế và hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>7.2 Tỷ giá hối đoái và thị trường ngoại hối</p>	Nhận diện vấn đề cần quan tâm	SV tự nghiên cứu	
8.2	<p>Chương 6: Hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ</p> <p>6.1 Những nội dung cơ bản về khoa học và công nghệ</p> <p>6.2 Hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ</p> <p>6.3 Quyền sở hữu trí tuệ</p> <p>6.4 Chuyển giao công nghệ</p>			

8.3	Chương 8 : Liên kết kinh tế quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế 8.1 Liên kết kinh tế quốc tế 8.2 Một số liên kết kinh tế quốc tế điển hình 8.3 Hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam			
9	Trình bày bài cuối kỳ	<i>Mỗi nhóm 3' tóm tắt: vấn đề nghiên cứu, đã thực hiện như thế nào, kết quả (Phần 3). Q&A: 2'</i>		

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung giảng dạy theo chương, mục
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

Thực hành (đã ghi ở phần Lý thuyết): không có

Tuần/Buổi học (1)	Nội dung (2)	CDR môn học (3)	Hoạt động dạy và học (4)	Bài đánh giá (5)

(1): Thông tin về tuần/buổi học. (2): Liệt kê nội dung thực hành theo bài thực hành
(3): Liệt kê CDR liên quan của môn học (ghi ký hiệu Gx.x),
(4): Liệt kê các hoạt động dạy và học (ở lớp, ở nhà), bao gồm đọc trước tài liệu (nếu có yêu cầu)

(5): Liệt kê các bài đánh giá liên quan (ghi ký hiệu Ax.x)

8. Quy định của môn học

(Các quy định của môn học (nếu có), thí dụ: sinh viên không nộp bài tập và các báo cáo đúng hạn, được coi như không nộp bài; sinh viên vắng 2 buổi thực hành trở lên, không được phép dự thi cuối kỳ ...)

- Vắng quá **1 buổi** học trên lớp: học lại

- Không làm bài giữa kỳ và cuối kỳ: thi lại

- Nộp trễ: trừ mỗi ngày 1 điểm. Sai tiêu đề email + tên file lưu: trừ 0.5 điểm

Nộp bài cuối kỳ vào tuần kết thúc môn học.

Nộp qua email, file word/pdf. Tiêu đề: QHKTQT_CLCA_Số nhóm_Tên đề tài.

Thang điểm 10, điểm đạt tối thiểu: 5/10

9. Phụ trách môn học

- Khoa/Bộ môn: Kinh tế Quốc tế

- Địa chỉ và email liên hệ: cohoang.IRUSSH@gmail.com

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2020

TRƯỞNG BỘ MÔN

(ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(ký, ghi rõ họ tên)